TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2025/TLST-VHNGĐ ngày 09/01/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 37, ngõ 29 H, phường B, quận H, Hà Nội.

- Chị Trịnh Thị Thu Huyền, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 37, ngõ 29 H, phường B, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Đỗ Ngọc Đ và chị Trịnh Thị Thu H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, Hà Nội vào ngày 28/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 37, ngõ 29 H, phường B, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp. Từ đầu năm 2021 vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 10/01/2025 tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội, anh Đ và chị H không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong

Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Đ và chị Trịnh Thị Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Đức và chị Huyền có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 05/4/2016 và cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 14/9/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Ngọc A cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Đỗ Đức D cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Đỗ Ngọc A và cháu Đỗ Đức D đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Ngọc Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024657 ngày 06 tháng 01 năm 2025. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B, quận H, Hà Nội;(GCNKH số 21 ngày 28/3/2016);
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).